

Số: 14/NQ-HĐND

Phú Thịnh, ngày 30 tháng 3 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Về việc điều chỉnh chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội
xã Phú Thịnh năm 2026**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ PHÚ THỊNH
KHÓA XXI, KỲ HỌP THỨ NHẤT (KỲ HỌP THƯỜNG LỆ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 99/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của HĐND tỉnh Thái Nguyên về kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025; mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thái Nguyên năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 04 tháng 02 năm 2026 của HĐND tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh một số mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thái Nguyên năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Phú Thịnh lần I, nhiệm kỳ 2025 - 2030;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân xã Phú Thịnh tại Tờ trình số 37/TTr-UBND ngày 23/3/2026 về điều chỉnh mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội xã Phú Thịnh năm 2026; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân xã và ý kiến thảo luận của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua điều chỉnh chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội xã Phú Thịnh năm 2026 cụ thể như sau:

1. Mục tiêu điều chỉnh

Tập trung thực hiện các giải pháp phấn đấu hoàn thành mục tiêu tăng trưởng kinh tế. Tiếp tục đầu tư hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng theo hướng đồng bộ, hiện đại, trong đó ưu tiên vào các lĩnh vực hạ tầng quan trọng như giao thông, khu, cụm công nghiệp, thương mại, dịch vụ, du lịch, đô thị, phòng, chống ngập úng, thích ứng với biến đổi khí hậu. Tập trung thu hút đầu tư, nhất là đầu tư vào các khu, cụm công nghiệp, năng lượng tái tạo, phát triển dịch vụ, du lịch, chế biến nông, lâm sản. Huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực, đẩy mạnh chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, chuyển đổi năng lượng, liên kết vùng, lấy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo làm động lực chủ yếu để phát triển nhanh, bền vững. Phát huy hiệu quả lợi thế tài nguyên rừng, khai thác hiệu quả tiềm năng phát triển du lịch sinh thái, nông nghiệp sinh thái và đa dạng sinh học của tỉnh. Tập trung xây dựng, thu hút, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực địa phương, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao. Đẩy mạnh cải cách hành chính; tăng cường phân cấp, phân quyền; xây dựng chính quyền kiến tạo, liêm chính, tổ chức bộ máy tinh - gọn - mạnh - hiệu năng - hiệu lực - hiệu quả.

2. Các chỉ tiêu sau khi điều chỉnh

- (1). Tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng đạt 100%.
- (2). Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trên mạng đạt 100%.
- (3). Tỷ lệ người sử dụng có khả năng truy nhập băng rộng cố định với tốc độ trên 1Gb/s đạt 95%.
- (4). Tỷ lệ dân số phủ sóng 5G đạt 75%.
- (5). Sản lượng lương thực đạt 9.100 tấn.
- (6). Sản lượng chè búp tươi đạt 9.020 tấn.
- (7). Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều 0,79%.
- (8). Tỷ lệ hộ gia đình được sử dụng nước sạch, đạt chuẩn theo quy định tại nông thôn đạt 72%.
- (9). Tỷ lệ độ che phủ rừng ổn định đạt 24,67%.
- (10). Thu nội địa đạt 10.857 triệu đồng.
- (11). Thu tiền sử dụng đất đạt 1.750 triệu đồng.
- (12). Thu ngân sách địa phương không bao gồm thu tiền sử dụng đất, thu từ xổ số kiến thiết đạt 9.107 triệu đồng.
- (13). Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế đạt 100%.
- (14). Tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực nông thôn dưới <2,3%.
- (15). Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 88%, Trong đó tỷ lệ có văn bằng chứng chỉ đạt 38%.
- (16). Tỷ lệ chất thải y tế được xử lý đạt 100%.
- (17). Tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt đạt trên >87%.
- (18). Số người mới sử dụng biện pháp tránh thai hiện đại trong năm 1.200 người.
- (19). Tỷ lệ cặp nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn đạt 52%.
- (20). Tỷ lệ phụ nữ mang thai được tầm soát (sàng lọc trước sinh) đủ 4 bệnh (Down, Edward, Patau, Thalassemia) đạt 40%.
- (21). Tỷ lệ trẻ sơ sinh được tầm soát (sàng lọc sơ sinh) đủ 5 bệnh (suy giáp bẩm sinh, thiếu men G6PD, tăng sản thượng thận bẩm sinh, khiếm thính bẩm sinh, tim bẩm sinh) đạt 55%.
- (22). Tỷ lệ người cao tuổi được khám sức khỏe định kỳ ít nhất 01 lần/năm đạt 82%.
- (23). Tỷ lệ gia đình đạt chuẩn văn hóa đạt $\geq 90\%$.
- (24). Tỷ lệ thôn, tổ dân phố đạt chuẩn văn hóa đạt $\geq 95\%$.
- (25). Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia đạt 100%.
- (26). Tỷ lệ cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa đạt $\geq 95\%$
- (27). Tỷ lệ phương tiện giao thông công cộng sử dụng năng lượng xanh đạt 10%.
- (28). Tỷ lệ lực lượng dân quân, tự vệ so với dân số đạt 2,46%.
- (29). Thực hiện giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho các đối tượng theo quy định đạt 100%.
- (30). Tỷ lệ bê tông hóa đường đã giải phóng 6m đạt trên 62% (Tổng số đường đã giải phóng mặt bằng là 28,321km; Số đường đã được đổ bê tông là 11,717km; Dự kiến bê tông hóa năm 2026 khoảng 6 km).

3. Bãi bỏ các nội dung theo Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân xã Phú Thịnh về việc thông qua kết quả thực hiện nhiệm

vụ phát triển kinh tế - xã hội xã Phú Thịnh năm 2025; mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế xã Phú Thịnh năm 2026.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân xã Phú Thịnh chỉ đạo, triển khai thực hiện hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban, Tổ của Hội đồng nhân dân xã và các đại biểu Hội đồng nhân dân xã Phú Thịnh đôn đốc và giám sát chặt chẽ việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân xã Phú Thịnh khóa XXI, kỳ họp lần nhất thông qua ngày 30 tháng 03 năm 2026./.

Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- TT UBMTTQ xã;
- Các Ban của HĐND xã;
- Các đại biểu HĐND xã;
- Các cơ quan: Kinh tế, Văn hoá - Xã hội;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Dương Văn Tuyên